

BỘ MỎ VÀ THAN
Số: 7/MT-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 1982

THÔNG TƯ

BỘ MỎ VÀ THAN SỐ 7/MT-TT NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 1982

HƯỚNG DẪN THI HÀNH CHỈ THỊ SỐ 55-CT NGÀY 17-3-1982

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ VIỆC

ĐẨY MẠNH KHAI THÁC THAN ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện Chỉ thị số 55-CT ngày 17-3-1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh khai thác than địa phương, bộ mỏ và than hướng dẫn những điểm chủ yếu để thi hành như sau.

I. VỀ MỞ MỎ

- Than là tài nguyên của Quốc gia, trữ lượng đã khai thác sẽ không được tái sinh. Vì vậy, cần khai thác và sử dụng than một cách hợp lý. Đồng thời trong khi khai thác phải bảo đảm các điều kiện an toàn sản xuất, an toàn lao động, và hạn chế các ảnh hưởng xấu đến môi trường. Do đó việc khai thác than chỉ được tiến hành sau khi các cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên, về kinh tế - kỹ thuật, về bảo vệ môi trường... cho phép.
- Các tỉnh (thành phố, đặc khu gọi chung là tỉnh), các ngành, các đơn vị quân đội... cần khai thác than phục vụ các nhu cầu của mình cần làm việc với bộ mỏ và than để bộ hướng dẫn lập các tài liệu và làm các thủ tục cần thiết xin mở mỏ và khai thác than.

II. VỀ VỐN ĐẦU TƯ VÀ TRANG BỊ

- Trước hết, tỉnh cần phát huy tiềm năng của nhân dân và các ngành trong tỉnh, huy động thiết bị, xe máy, vốn và lao động tại chỗ vào việc khai thác những mỏ than địa phương, đặc biệt là những mỏ than bùn, than đá lộ thiên nhỏ có hệ số bóc đất thấp mà trong thời gian ngắn có thể thu hồi vốn.

2. Trong những trường hợp sau đây ngân sách trung ương sẽ cấp một phần hay toàn bộ vốn đầu tư trong thời kỳ xây dựng cơ bản:

a) Những mỏ khai thác than đặc chủng cần cho nền kinh tế quốc dân hiện đang phải nhập khẩu, hoặc sản xuất không đủ sử dụng như than mỡ, than lửa dài, ...

b) Những mỏ có yêu cầu vốn đầu tư cơ bản lớn, ngân sách của tỉnh không tự cân đối được.

Trong những trường hợp trên, ủy ban nhân dân tỉnh (hay cơ quan được uỷ nhiệm) cần làm việc với Bộ Mỏ và than để lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán và dự kiến phương thức cấp vốn (ngân sách hay tín dụng) theo các quy định về xây dựng cơ bản của Nhà nước.

3. Hàng năm, các tỉnh lập kế hoạch xây dựng cơ bản năm sau của từng mỏ về các mặt vốn đầu tư cơ bản, thăm dò, khảo sát, thiết kế bổ sung, mua sắm trang thiết bị, vật tư và gửi về Bộ Mỏ và than vào quý II để tổng hợp và cân đối trong kế hoạch chung của toàn ngành.

Vốn đầu tư hàng năm được duyệt sẽ ghi riêng cho từng mỏ trong tổng số vốn đầu tư của tỉnh.

4. Những trang thiết bị chuyên dùng sẽ được Bộ Mỏ và than mua sắm giúp theo kế hoạch, còn những thiết bị thông dụng và vật tư (kể cả vật tư chuyên dùng) Bộ sẽ đề nghị uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cấp.

5. Những thiết bị và vốn đầu tư được Nhà nước cấp để khai thác than chỉ được sử dụng cho mục đích này. Nếu tỉnh làm sai để ảnh hưởng xấu đến tiến độ thi công và sản lượng than, Bộ Mỏ và than sẽ đề nghị uỷ ban Kế hoạch Nhà nước áp dụng điểm 3 của Chỉ thị số 55-CT như trường hợp tỉnh có điểm than đã được đầu tư mà không khai thác.

III. VỀ KHAI THÁC THAN

1. Để giúp các mỏ than địa phương phát triển, ngoài việc cung ứng thiết bị chuyên dùng, Bộ Mỏ và than sẽ giúp các tỉnh đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật khai thác than và cử cán bộ giúp đỡ, hướng dẫn các tỉnh chế biến, sử dụng than có hiệu quả.

2. Trong thời kỳ sản xuất, hàng năm Bộ Mỏ và than sẽ cùng tỉnh xem xét việc thực hiện kế hoạch năm trước, bản kế hoạch sản xuất năm sau của từng mỏ và sẽ thường xuyên phối hợp với tỉnh để:

-Kiểm tra kỹ thuật khai thác và an toàn lao động;

- Kiểm tra việc chế biến và sử dụng than.
- Kiểm tra việc sử dụng vốn và thiết bị vật tư do Nhà nước cung ứng cho tỉnh để khai thác than.

IV. VỀ TIÊU THỤ THAN DO CÁC TỈNH VÀ CÁC NGÀNH SẢN XUẤT RA

1. Các tỉnh sản xuất than, nếu không sử dụng hết (kể cả số than do Nhà nước cung ứng cho tỉnh) đều không tự trao đổi với các tỉnh và các ngành khác mà phải bán lại cho Bộ Mỏ và than để cân đối trong kế hoạch cung ứng than chung của Nhà nước.
 2. Các ngành, các đơn vị quân đội khai thác được than ngoài số sản phẩm được bộ trưởng Bộ Mỏ và than đồng ý để lại sử dụng cho nhu cầu của ngành hay đơn vị khai thác, số còn lại cũng phải bán cho Bộ Mỏ và than.
 3. Các tỉnh khai thác than mỡ và luyện được than cốc đều phải bán cho Bộ Mỏ và than để cân đối cung, cầu chung cho nền kinh tế quốc dân.
 4. Đối với than lửa dài có đủ tiêu chuẩn chất lượng để sản xuất xi - măng, Bộ Mỏ và than sẽ bàn với tỉnh và cơ quan sử dụng, để thu mua hay đổi loại than khác theo sự thoả thuận giữa các bên.
 5. Tổng Công ty và các công ty cung ứng than tại địa phương là các đơn vị được Bộ Mỏ và than giao nhiệm vụ quan hệ với các tỉnh, các ngành, các đơn vị quân đội khai thác than để thu mua các loại than nói trên.
 6. Hàng năm, các tỉnh, ngành có những loại than được Bộ Mỏ và than thu mua như đã nêu trong điểm 1, 2, 3 và 4 (mục IV) ở trên, đều lập kế hoạch bán than cho Bộ và gửi về Bộ Mỏ và than và uỷ ban Kế hoạch Nhà nước vào quý III của năm trước. Trong kế hoạch cần ghi rõ số lượng, chủng loại và các chỉ tiêu chất lượng của than cần bán.
 7. Bộ Mỏ và than tổng hợp các chỉ tiêu trên của các tỉnh, các ngành và đề nghị uỷ ban Kế hoạch Nhà nước đưa vào kế hoạch cung ứng tiêu thụ than chung của Nhà nước.
- Sau khi kế hoạch trên được duyệt, Bộ Mỏ và than sẽ thông báo cho các tỉnh, các ngành có liên quan về số lượng than mỡ, than cốc, than lửa dài và các loại than khác Bộ sẽ thu mua.